

Simon S20 V8 i7 S6 S5



BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN

Catalogue Project Vietnam 2024

simon
Since 1916 From Spain

MỤC LỤC

CÔNG TẮC Ổ CẮM



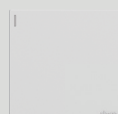
Series **S20** .10



Series **V8** .16



Series **i7** .24



Series **S6** .32



Series **S5** .38



Track socket .42

CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN KHÁC



Ổ cắm âm sàn .45



Đế âm .46



Aptomat .48



Tủ aptomat .49

Simon | S20



MÀU SẮC



Màu Xám
Space Grey (-21)

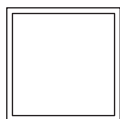


Màu Champagne
Champagne Gold (-20)

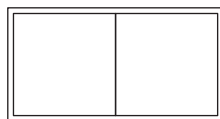


Màu Đen
Star Black (-22)

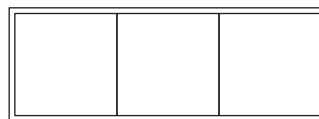
ĐA DẠNG KHUNG VIỀN



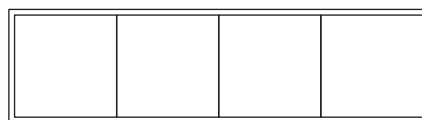
Khung đơn



Khung đôi



Khung ba




Khung bốn

CÔNG TẮC Switches

Module không bao gồm khung *Hình ảnh đã bao gồm khung*


 **MODULE CÔNG TẮC ĐƠN, 2 CHIỀU (WALTZ)**
1 Gang 2 Way Switch Module (waltz)
(10AX - 250V) **821112 385.000**

 **MODULE CÔNG TẮC ĐÔI, 2 CHIỀU (WALTZ)**
2 Gang 2 Way Switch Module (waltz)
(10AX - 250V) **821122 613.800**


 **MODULE CÔNG TẮC ĐƠN, 2 CHIỀU**
1 Gang 2 Way Switch Module
(10AX - 250V) **821012 239.800**

 **MODULE CÔNG TẮC ĐÔI, 2 CHIỀU**
2 Gang 2 Way Switch Modul
(10AX - 250V) **821022 313.500**


 **MODULE CÔNG TẮC BA, 2 CHIỀU**
3 Gang 2 Way Switch Module
(10AX - 250V) **821032 411.400**

 **MODULE Ổ ĐÔI 2 CHẤU**
Twin 2 pin Socket Module
(10AX - 250V) **821072 266.200**

Ổ CẮM Socket-outlets

 **MODULE Ổ CẮM BS 13A KÈM CÔNG TẮC (TIÊU CHUẨN ANH QUỐC)**
13A BS Switched Socket Module (BS - British Standard)
(250V) **821382 266.200**


 **MODULE Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU**
Single EU-US with Earth Socket Module
(10AX - 250V) **821087 266.200**


 **MODULE Ổ CẮM SCHUKO**
Schuko Socket Module
(16AX - 250V) **821687 266.200**


 **MODULE Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG KÈM CÔNG TẮC**
Multi-Standard Socket Module
(13AX - 250V) **821089 346.500**


HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN


TV, Data, Tel, Control and Regulator


 **MODULE Ổ CẮM TIVI**
TV Outlet Module **825111 250.800**


 **MODULE Ổ CẮM TIVI (F)**
TV Outlet Module with F Connector **825114 398.200**

 **MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI (RJ11)**
Telephone Outlet Module (RJ11) **825214 250.800**


 **MODULE Ổ CẮM MẠNG ĐƠN CAT.6**
Data Outlet Module Cat.6 **825218 314.600**


 **MODULE Ổ CẮM MẠNG ĐÔI CAT.6**
Twin Data Outlet Module Cat.6 **825228 445.500**


 **MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI + MẠNG CAT.6**
Telephone and Data Outlet Module **825229 393.800**


 **MODULE Ổ CẮM TV+ MẠNG CAT.6**
TV and Data Outlet Module Cat.6 **825302 398.200**


GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN Hotel solutions


 **MODULE ĐIỀU CHỈNH ĐÈN LED 200W**
200W LED Dimmer Switch Module **82E101 1.496.000**

 **MODULE BỘ ĐỊNH TUYẾN WIFI**
AP WiFi Router Module **82E741 2.475.000**


 **MODULE BỘ ĐỊNH TUYẾN WIFI NGUỒN POE**
AP WiFi Router Module (POE - Power over Ethernet) **82E742 2.420.000**

 **MODULE CÔNG TẮC THẺ ĐÈN SỢI ĐỐT 20A, ĐÈN LED 16A, ĐỘNG CƠ 6A**
Keycard Switch Module **82E601 1.243.000**


 **MODULE CÔNG TẮC THẺ TỬ RFID ĐÈN SỢI ĐỐT 20A, ĐÈN LED 16A, ĐỘNG CƠ 6A**
RFID Keycard Switch Module **82E602 1.628.000**

 **MODULE CÔNG TẮC KHẨN CẤP**
Emergency Switch Module **825901 LIÊN HỆ**

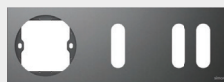
 **MODULE ĐÈN CHÂN TƯỜNG 3000K**
3000k Sensory Footlight Module (0,4W/220-240V) **82E731 LIÊN HỆ**

 **MODULE Ổ CẮM ĐẠO CẠO RÀU**
Shaver Outlet Module **82E651 1.496.000**

 **MODULE NÚT CHE TRON**
Blank Plate Module **821000 LIÊN HỆ**

 **MODULE CỔNG SẠC USB (5V 2.4A) +TYPE-C (45W) + TYPE A**
USB (5V 2.4A) + TYPE-C (45W)+ Type A Module **82E727 2.475.000**

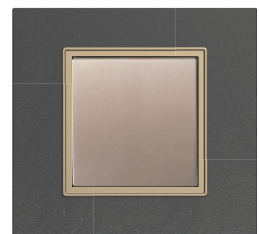
KHUNG VIỀN Frames

KHUNG VIỀN ĐƠN (OVAL)
1 Gang frame (Oval)820811-20 **LIÊN HỆ**
820811-21 **682.000**
820811-22 **LIÊN HỆ**KHUNG VIỀN ĐƠN (TWIN OVAL)
1 Gang frame (Twin oval)820812-20 **LIÊN HỆ**
820812-21 **682.000**
820812-22 **LIÊN HỆ**KHUNG VIỀN ĐƠN (WAIST-SHAPED)
1 Gang frame (Waist-shaped)820813-20 **LIÊN HỆ**
820813-21 **682.000**
820813-22 **LIÊN HỆ**KHUNG VIỀN ĐƠN (2 WAIST-SHAPED)
1 Gang frame (Twin waist-shaped)820814-20 **LIÊN HỆ**
820814-21 **682.000**
820814-22 **LIÊN HỆ**KHUNG VIỀN ĐƠN (ROUND)
1 Gang frame (Round)820815-20 **LIÊN HỆ**
820815-21 **682.000**
820815-22 **LIÊN HỆ**KHUNG VIỀN ĐƠN (SQUARE)
1 Gang frame (Square)820810-20 **LIÊN HỆ**
820810-21 **682.000**
820810-22 **LIÊN HỆ**KHUNG VIỀN ĐÔI (SQUARE+TWIN OVAL)
2 Gang frame (Square+twin oval)820820-20 **LIÊN HỆ**
820820-21 **1.232.000**
820820-22 **LIÊN HỆ**KHUNG VIỀN ĐÔI (SQUARE*2)
2 Gang frame (Square*2)820821-20 **LIÊN HỆ**
820821-21 **1.309.000**
820821-22 **LIÊN HỆ**KHUNG VIỀN ĐÔI (SQUARE+ROUND)
2 Gang frame (Square+round)820822-20 **LIÊN HỆ**
820822-21 **LIÊN HỆ**
820822-22 **LIÊN HỆ**KHUNG VIỀN ĐÔI (TWIN WAIST-SHAPED*2)
2 Gang frame (Twin waist-shaped*2)820823-20 **LIÊN HỆ**
820823-21 **LIÊN HỆ**
820823-22 **LIÊN HỆ**KHUNG VIỀN ĐÔI
(TWIN WAIST-SHAPED+ROUND)
2 Gang frame (Twin waist-shaped+round)820824-20 **LIÊN HỆ**
820824-21 **LIÊN HỆ**
820824-22 **LIÊN HỆ**KHUNG VIỀN BA (SQUARE*3)
3 Gang frame (Square*3)820830-20 **LIÊN HỆ**
820830-21 **1.496.000**
820830-22 **LIÊN HỆ**KHUNG VIỀN BA
(ROUND+WAIST-SHAPED+TWIN WAIST-SHAPED)
3 Gang frame
(Round+Waist-shaped+Twin waist-shaped)820831-20 **LIÊN HỆ**
820831-21 **1.496.000**
820831-22 **LIÊN HỆ**KHUNG VIỀN BA (SQUARE*2+ROUND)
3 Gang frame (Square*2+round)820832-20 **LIÊN HỆ**
820832-21 **LIÊN HỆ**
820832-22 **LIÊN HỆ**KHUNG VIỀN BA
(TWIN WAIST-SHAPED*2+SQUARE)
3 Gang frame (Twin waist-shaped*2+Square)820833-20 **LIÊN HỆ**
820833-21 **LIÊN HỆ**
820833-22 **LIÊN HỆ**KHUNG VIỀN BA
(SQUARE+TWIN WAIST-SHAPED*2)
3 Gang frame (Square+twin waist-shaped*2)820834-20 **LIÊN HỆ**
820834-21 **LIÊN HỆ**
820834-22 **LIÊN HỆ**KHUNG VIỀN BỐN (SQUARE*4)
4 Gang frame (Square*4)820840-20 **LIÊN HỆ**
820840-21 **1.859.000**
820840-22 **LIÊN HỆ**KHUNG VIỀN BỐN
(TWIN WAIST-SHAPED*3+ROUND)
4 Gang frame (Twin waist-shaped*3+round)820841-20 **LIÊN HỆ**
820841-21 **LIÊN HỆ**
820841-22 **LIÊN HỆ**

Simon | V8

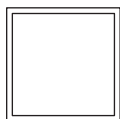


MẶT HẠT NHIỀU MÀU SẮC

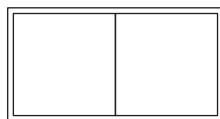


Màu Trắng/ Màu Xám/ Màu Champagne/ Màu Đá

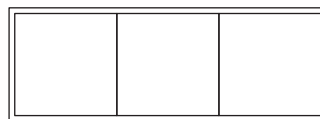
ĐA DẠNG KHUNG VIÊN



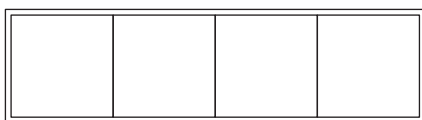
Khung đơn



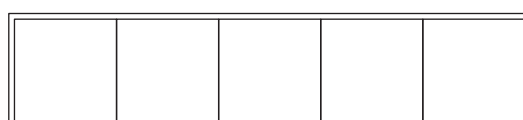
Khung đôi



Khung ba



Khung bốn



Khung năm

CÔNG TẮC Switches

MÀU SẮC

Trắng






Champagne -56

Đen -26

Module không bao gồm khung

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU 1 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	80101 80101-56 80101-26	152.800 195.600 195.600		MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU CÓ LED 1 Gang 1 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	80104 80104-56 80104-26	225.100 267.900 267.900
	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU 1 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	80201 80201-56 80201-26	174.100 216.900 216.900		MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED 20A Double Pole Switch Module with LED (20AX 250V)	80203 80203-56 80203-26	535.700 578.500 578.500
	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED 20A 2 Way Double Pole Switch Module with LED (20AX 250V)	80204 80204-56 80204-26	552.100 594.800 594.800		MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 32A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED 32A Double Pole Switch Module with LED (32A 250V)	80323 80323-56 80323-26	545.900 588.700 588.700
	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 32A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED 32A 2 Way Double Pole Switch Module with LED (32A 250V)	80324 80324-56 80324-26	565.300 608.100 608.100		MODULE CÔNG TẮC ĐƠN TRUNG GIAN 1 Gang Intermediate Switch Module (16AX 250V)	80397H 80397H-56 80397H-26	267.900 310.600 310.600
	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU CÓ LED 2 Gang 1 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	80396 80396-56 80396-26	332.100 374.800 374.800		MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU 2 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	80397 80397-56 80397-26	237.300 280.100 280.100
	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU 2 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	80398 80398-56 80398-26	224.100 266.900 266.900		MODULE CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU CÓ LED 3 Gang 1 Way Switch Module with LED (16AX 250V)	80370 80370-56 80370-26	452.200 495.000 495.000
	MODULE CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU 3 Gang 1 Way Switch Module (16AX 250V)	80371 80371-56 80371-26	269.900 312.700 312.700		MODULE CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU 3 Gang 2 Way Switch Module (16AX 250V)	80372 80372-56 80372-26	308.700 351.300 351.300
	MODULE NÚT NHẤN ĐƠN 1 Gang Push-button Switch Module (16A 250V)	80101F 80101F-56 80101F-26	169.100 211.900 211.900		MODULE NÚT NHẤN ĐƠN CÓ LED 1 Gang Push-button Switch Module with LED (16A 250V)	80104F 80104F-56 80104F-26	233.200 276.000 276.000
	MODULE NÚT NHẤN ĐÔI 2 Gang Push-button Switch Module (16A 250V)	80398F 80398F-56 80398F-26	211.900 254.700 254.700		MODULE NÚT NHẤN ĐÔI CÓ LED 2 Gang Push-button Switch Module with LED (16A 250V)	80396F 80396F-56 80396F-26	323.800 366.600 366.600
	MODULE NÚT NHẤN BA 3 Gang Push-button Switch Module (16A 250V)	80371F 80371F-56 80371F-26	290.300 333.100 333.100		MODULE NÚT NHẤN BA CÓ LED 3 Gang Push-button Switch Module with LED (16A 250V)	80370F 80370F-56 80370F-26	449.100 491.900 491.900
	MODULE NÚT NHẤN CHUÔNG CỬA Doorbell Switch Module (16A 250V)	80150 80150-56 80150-26	156.900 199.700 199.700		MODULE NÚT CHE TRON Blank Plate Module	80800 80800-56 80800-26	120.200 162.900 162.900

Ổ CẮM Socket-outlets

	MODULE Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG Multi-standard Socket Module (13A 250V)	80430 80430-56 80430-26	210.900 253.700 253.700		MODULE Ổ CẮM ĐA NĂNG + 2 CỔNG USB Multi-standard Socket Module with Double USB Chargers (13A 250V)	80E725 80E725-56 80E725-26	1.640.900 1.683.700 1.683.700
	MODULE Ổ CẮM ĐÔI 2 CHẤU Twin 2 Pin Socket Module (10A 250V)	80456 80456-56 80456-26	217.900 260.700 260.700		MODULE Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU 16A Single EU-US with Earth Socket Module (16AX250V)	80487 80487-56 80487-26	216.900 259.700 259.700
	MODULE Ổ CẮM SCHUKO Schuko Socket Module (16A 250V)	80687 80687-56 80687-26	323.800 366.600 366.600				

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN

TV, Data, Tel, Control and Regulator

Module không bao gồm khung



MODULE Ổ CẮM TIVI ĐƠN
Tivi Outlet Module

80476 **202.700**
80476-56 **245.400**
80476-26 **245.400**



MODULE Ổ CẮM TIVI ĐÔI
Twin Tivi Outlet Module

80478 **271.900**
80478-56 **314.700**
80478-26 **314.700**



MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN
Telephone Outlet Module (RJ11)

80480 **199.700**
80480-56 **242.400**
80480-26 **242.400**



MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐÔI
Twin Telephone Outlet Module (RJ11)

80488 **262.800**
80488-56 **305.600**
80488-26 **305.600**



MODULE Ổ CẮM TIVI & ĐIỆN THOẠI
Tivi and Telephone Outlet Module (RJ11)

80491 **262.800**
80491-56 **305.600**
80491-26 **305.600**



MODULE Ổ CẮM TIVI & MẠNG (CAT6)
Tivi & Data Outlet Module (Cat6)

80492 **452.200**
80492-56 **495.000**
80492-26 **495.000**



MODULE Ổ CẮM DỮ LIỆU MẠNG (CAT6)
1 Gang Data Outlet Module (Cat6)

80591 **330.000**
80591-56 **372.800**
80591-26 **372.800**



MODULE Ổ CẮM MẠNG ĐÔI (CAT6)
Twin Data Outlet Module (Cat6)

80593 **455.300**
80593-56 **498.100**
80593-26 **498.100**



MODULE Ổ CẮM
ĐIỆN THOẠI & MẠNG (CAT6)
Telephone (RJ11) & Data Outlet Module (Cat6)

80599 **423.700**
80599-56 **466.500**
80599-26 **466.500**



MODULE CỔNG HDMI VÀ USB
USB-HDMI Outlet Module

80494 **664.100**
80494-56 **706.900**
80494-26 **706.900**



MODULE Ổ CẮM KẾT NỐI
TẠI NGHE VGA 3.5
VGA-3.5 Earphone Outlet Module

80495 **632.500**
80495-56 **675.300**
80495-26 **675.300**



MODULE Ổ CẮM KẾT NỐI
ÂM THANH ĐƠN
Speaker Socket Module

80800Y1 **251.600**
80800Y1-56 **294.400**
80800Y1-26 **294.400**



MODULE Ổ CẮM KẾT NỐI
ÂM THANH ĐÔI
Twin Speaker Socket Module

80800Y2 **380.900**
80800Y2-56 **423.700**
80800Y2-26 **423.700**



MODULE CHIẾT ÁP ĐÈN
Dimmer Switch Module

80313 **674.300**
80313-56 **717.100**
80313-26 **717.100**



MODULE CHIẾT ÁP QUẠT
Fan Speed Switch Module

80317 **676.300**
80317-56 **719.100**
80317-26 **719.100**



MODULE Ổ CẮM TIVI + TV CHUẨN F
TV and TV with F Connector Module

80478S **LIÊN HỆ**
80478S-56 **LIÊN HỆ**
80478S-26 **LIÊN HỆ**



MODULE 2 CỔNG USB KÈM CÔNG TẮC
Twin USB Socket with Switch

80E723 **LIÊN HỆ**
80E723-56 **LIÊN HỆ**
80E723-26 **LIÊN HỆ**



MODULE CÔNG TẮC KHẨN CẤP
Emergency Switch Module

80809 **285.200**
80809-56 **327.900**
80809-26 **327.900**

GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN Hotel solutions



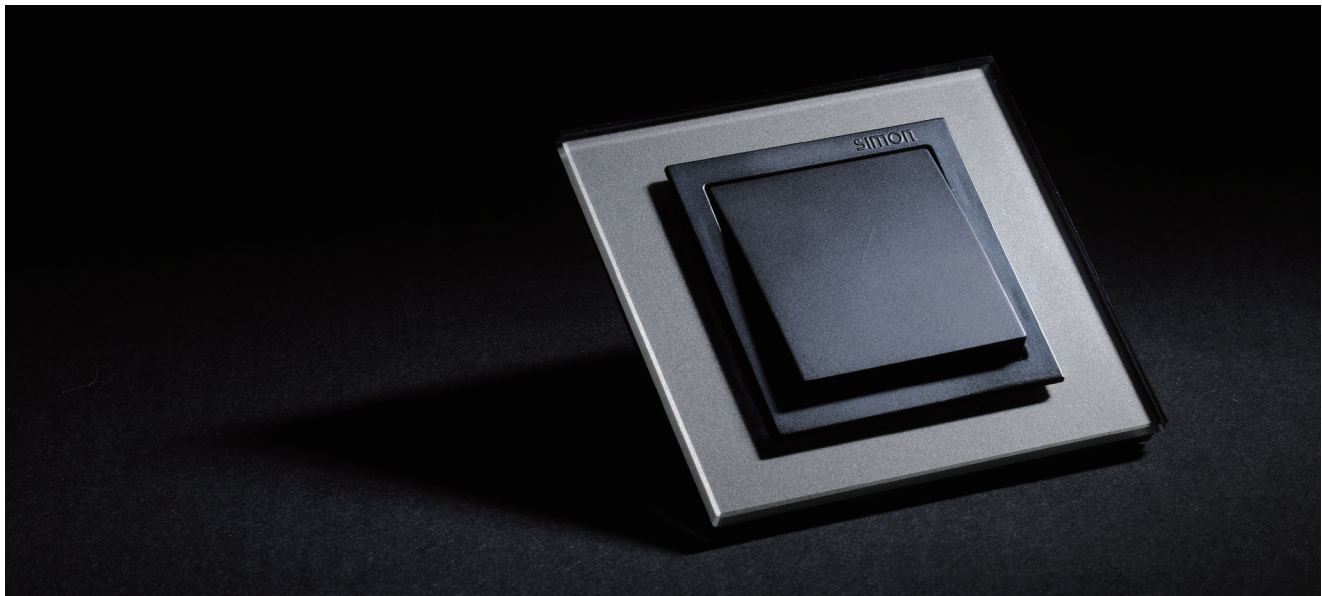
MODULE CÔNG TẮC THẺ
Keycard Switch Module

80526 **1.011.300**
80526-56 **1.054.100**
80526-26 **1.054.100**



MODULE CHUÔNG CỬA CÓ ĐÈN BÁO
"KHÔNG LÀM PHẪN" & "ĐƠN PHÒNG"
Doorbell Switch with DND & MUR Indicator

80805 **1.081.600**
80805-56 **1.124.400**
80805-26 **1.124.400**



VIỀN CÔNG TẮC THẺ Key Card Frame

Module không bao gồm khung



VIỀN CÔNG TẮC THẺ (NHỰA)

Basic Key Card Frame (White) (86 Type)

80813 **165.000**



VIỀN CÔNG TẮC THẺ (KIM LOẠI)

Classic Key Card Frame (Silver) (86 Type)

80815-42 **512.300**



VIỀN CÔNG TẮC THẺ (KIM LOẠI)

Classic Key Card Frame (Gold) (86 Type)

80815-48 **567.300**



VIỀN CÔNG TẮC THẺ KÍNH

Nature Key Card Frame (Crystal)

80612-30 **724.100**

Nature Key Card Frame (Crystal) (86 Type)

80613-30 **735.400**



VIỀN CÔNG TẮC THẺ KÍNH

Nature Key Card Frame (Water)

80612-31 **724.100**

Nature Key Card Frame (Water) (86 Type)

80613-31 **735.400**



VIỀN CÔNG TẮC THẺ KÍNH

Nature Key Card Frame (Black)

80612-63 **724.100**

Nature Key Card Frame (Black) (86 Type)

80613-63 **735.400**



VIỀN CÔNG TẮC THẺ KÍNH

Nature Key Card Frame (Stone)

80612-64 **724.100**

Nature Key Card Frame (Stone) (86 Type)

80613-64 **735.400**



VIỀN CÔNG TẮC THẺ KÍNH

Nature Key Card Frame (Orange)

80612-69 **724.100**

Nature Key Card Frame (Orange) (86 Type)

80613-69 **735.400**

VIỀN MẶT KÍNH Nature Frame (Crystal)



VIỀN ĐƠN 1 Frame (Crystal) (86 Type)

80611-30 **617.200**

VIỀN ĐƠN 1 Frame (Crystal)

80610-30 **621.300**

VIỀN ĐÔI 2 Frame (Crystal) (76 Type)

80620-30 **1.069.400**

VIỀN BA 3 Frame (Crystal) (76 Type)

80630-30 **1.519.700**

VIỀN BỐN 4 Frame (Crystal) (76 Type)

80640-30 **2.012.600**

VIỀN NĂM 5 Frame (Crystal) (76 Type)

80650-30 **2.483.100**



VIỀN ĐƠN 1 Frame (Water) (86 Type)

80611-31 **617.200**

VIỀN ĐƠN 1 Frame (Water)

80610-31 **621.300**

VIỀN ĐÔI 2 Frame (Water) (76 Type)

80620-31 **1.069.400**

VIỀN BA 3 Frame (Water) (76 Type)

80630-31 **1.519.700**

VIỀN BỐN 4 Frame (Water) (76 Type)

80640-31 **2.012.600**

VIỀN NĂM 5 Frame (Water) (76 Type)

80650-31 **2.483.100**



VIỀN ĐƠN 1 Frame (Black) (86 Type)

80611-63 **617.200**

VIỀN ĐƠN 1 Frame (Black)

80610-63 **621.300**

VIỀN ĐÔI 2 Frame (Black) (76 Type)

80620-63 **1.069.400**

VIỀN BA 3 Frame (Black) (76 Type)

80630-63 **1.519.700**

VIỀN BỐN 4 Frame (Black) (76 Type)

80640-63 **2.012.600**

VIỀN NĂM 5 Frame (Black) (76 Type)

80650-63 **2.483.100**



VIỀN ĐƠN 1 Frame (Stone) (86 Type)

80611-64 **617.200**

VIỀN ĐƠN 1 Frame (Stone)

80610-64 **621.300**

VIỀN ĐÔI 2 Frame (Stone) (76 Type)

80620-64 **1.069.400**

VIỀN BA 3 Frame (Stone) (76 Type)

80630-64 **1.519.700**

VIỀN BỐN 4 Frame (Stone) (76 Type)

80640-64 **2.012.600**

VIỀN NĂM 5 Frame (Stone) (76 Type)

80650-64 **2.483.100**



VIỀN ĐƠN 1 Frame (Orange) (86 Type)

80611-69 **617.200**

VIỀN ĐƠN 1 Frame (Orange)

80610-69 **621.300**

VIỀN ĐÔI 2 Frame (Orange) (76 Type)

80620-69 **1.069.400**

VIỀN BA 3 Frame (Orange) (76 Type)

80630-69 **1.519.700**

VIỀN BỐN 4 Frame (Orange) (76 Type)

80640-69 **2.012.600**

VIỀN NĂM 5 Frame (Orange) (76 Type)

80650-69 **2.483.100**

VIỀN MẶT NHỰA Basic Frame (Plastic)



VIỀN ĐƠN 1 Frame (White)

80810 **75.400**

VIỀN ĐÔI 2 Frame (White) (76 Type)

80820 **107.900**

VIỀN BA 3 Frame (White) (76 Type)

80830 **135.400**

VIỀN BỐN 4 Frame (White) (76 Type)

80840 **190.400**

VIỀN NĂM 5 Frame (White) (76 Type)

80850 **224.100**



VIỀN ĐƠN 1 Frame (Champagne)

80810-56 **168.100**

VIỀN ĐÔI 2 Frame (Champagne) (76 Type)

80820-56 **253.700**

VIỀN BA 3 Frame (Champagne) (76 Type)

80830-56 **374.800**

VIỀN BỐN 4 Frame (Champagne) (76 Type)

80840-56 **473.700**

VIỀN NĂM 5 Frame (Champagne) (76 Type)

80850-56 **559.100**



VIỀN ĐƠN 1 Frame (Grey)

80810-61 **168.100**

VIỀN ĐÔI 2 Frame (Grey) (76 Type)

80820-61 **253.700**

VIỀN BA 3 Frame (Grey) (76 Type)

80830-61 **374.800**

VIỀN BỐN 4 Frame (Grey) (76 Type)


80840-61 **473.700**


VIỀN NĂM 5 Frame (Grey) (76 Type)


80850-61 **559.100**


VIỀN MẶT KIM LOẠI Classic Frame (Metal)

Module không bao gồm khung


	VIỀN ĐƠN	1 Frame (Silver) (86 Type)	80811-42	334.100	VIỀN BA	3 Frame (Silver) (86 Type)	80832-42	1.156.000
	VIỀN ĐÔI	2 Frame (Silver) (86 Type)	80822-42	836.200	VIỀN BỐN	4 Frame (Silver) (86 Type)	80842-42	1.650.000
					VIỀN NĂM	5 Frame (Silver) (86 Type)	80852-42	1.981.000

	VIỀN ĐÔI	2 Frame (Silver) (76 Type)	80821-42	545.900	VIỀN BỐN	4 Frame (Silver) (76 Type)	80841-42	984.900
	VIỀN BA	3 Frame (Silver) (76 Type)	80831-42	777.200	VIỀN NĂM	5 Frame (Silver) (76 Type)	80851-42	1.177.400


	VIỀN ĐƠN	1 Frame (Gold) (86 Type)	80811-48	348.400	VIỀN BA	3 Frame (Gold) (86 Type)	80832-48	1.222.200
	VIỀN ĐÔI	2 Frame (Gold) (86 Type)	80822-48	869.800	VIỀN BỐN	4 Frame (Gold) (86 Type)	80842-48	1.693.800
					VIỀN NĂM	5 Frame (Gold) (86 Type)	80852-48	2.068.700

	VIỀN ĐÔI	2 Frame (Gold) (76 Type)	80821-48	577.500	VIỀN BỐN	4 Frame (Gold) (76 Type)	80841-48	1.037.900
	VIỀN BA	3 Frame (Gold) (76 Type)	80831-48	818.800	VIỀN NĂM	5 Frame (Gold) (76 Type)	80851-48	1.252.800

VIỀN MẶT ĐÁ Stone Frame

	VIỀN ĐƠN	1 Frame	80716-2A	1.636.800
	VIỀN ĐÔI	2 Frame	80726-2A	2.568.700
	VIỀN BA	3 Frame	80736-2A	3.425.300

	VIỀN ĐƠN	1 Frame	80716-2B	1.636.800
	VIỀN ĐÔI	2 Frame	80726-2B	2.568.700
	VIỀN BA	3 Frame	80736-2B	3.425.300

	VIỀN ĐƠN	1 Frame	80716-2C	1.636.800
	VIỀN ĐÔI	2 Frame	80726-2C	2.568.700
	VIỀN BA	3 Frame	80736-2C	3.425.300



Simon|i7

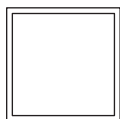


MÀU SẮC

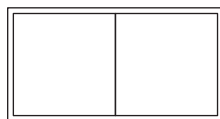


Màu Trắng/ Màu Champagne/ Màu Xám

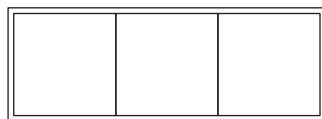
ĐA DẠNG KHUNG VIÊN



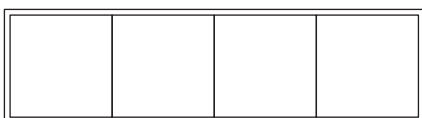
Khung đơn



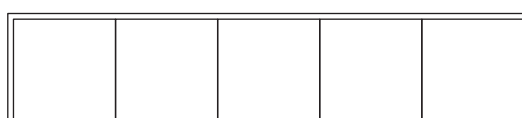
Khung đôi



Khung ba



Khung bốn



Khung năm

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU	701011	126.500
	1 Gang 1 Way Switch Module	701011-46	167.200
	(16AX 250V)	701011-61	167.200

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU	701012	155.100
	1 Gang 2 Way Switch Module	701012-46	195.800
	(16AX 250V)	701012-61	195.800

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU CÓ LED	701013	258.800
	1 Gang 1 Way Switch Module with LED	701013-46	299.500
	(16AX 250V)	701013-61	299.500

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU CÓ LED	701014	302.500
	1 Gang 2 Way Switch Module with LED	701014-46	343.200
	(16AX 250V)	701014-61	343.200

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN TRUNG GIAN	701026	258.500
	1 Gang Intermediate Switch Module	701026-46	299.200
	(16AX 250V)	701026-61	299.200

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED	702023	499.400
	20A Double Pole Switch Module with LED (20AX 250V)	702023-46	540.100
		702023-61	540.100

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED	702024	703.800
	20A 2 Way Double Pole Switch Module with LED (20AX 250V)	702024-46	744.500
		702024-61	744.500

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 32A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED	703223	573.200
	32A Double Pole Switch Module with LED (32A 250V)	703223-46	613.900
		703223-61	613.900

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 32A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED	703224	732.600
	32A 2 Way Double Pole Switch Module with LED (32A 250V)	703224-46	773.300
		703224-61	773.300

	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU	701021	192.500
	2 Gang 1 Way Switch Module	701021-46	233.200
	(16AX 250V)	701021-61	233.200

	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU	701022	237.500
	2 Gang 2 Way Switch Module	701022-46	278.200
	(16AX 250V)	701022-61	278.200

	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU CÓ LED	701023	448.100
	2 Gang 1 Way Switch Module with LED	701023-46	488.800
	(16AX 250V)	701023-61	488.800

	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU CÓ LED	701024	537.900
	2 Gang 2 Way Switch Module with LED	701024-46	578.600
	(16AX 250V)	701024-61	578.600

	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI TRUNG GIAN	701046	476.300
	2 Gang Intermediate Switch Module	701046-46	517.000
	(10AX 250V)	701046-61	517.000

	MODULE CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU	701031	237.500
	3 Gang 1 Way Switch Module	701031-46	278.200
	(16AX 250V)	701031-61	278.200

	MODULE CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU	701032	303.800
	3 Gang 2 Way Switch Module	701032-46	344.500
	(16AX 250V)	701032-61	344.500

	MODULE CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU CÓ LED	701033	606.400
	3 Gang 1 Way Switch Module with LED	701033-46	647.100
	(16AX 250V)	701033-61	647.100

	MODULE CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU CÓ LED	701034	685.500
	3 Gang 2 Way Switch Module with LED	701034-46	726.200
	(16AX 250V)	701034-61	726.200

	MODULE CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU	701041	311.200
	4 Gang 1 Way Switch Module	701041-46	351.900
	(10AX 250V)	701041-61	351.900

	MODULE CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU	701042	426.700
	4 Gang 2 Way Switch Module	701042-46	467.400
	(10AX 250V)	701042-61	467.400

	MODULE CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU CÓ LED	701043	825.600
	4 Gang 1 Way Switch Module with LED	701043-46	866.300
	(10AX 250V)	701043-61	866.300

	MODULE CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU CÓ LED	701044	960.400
	4 Gang 2 Way Switch Module with LED	701044-46	1.001.100
	(10AX 250V)	701044-61	1.001.100

	MODULE NÚT NHẤN ĐƠN	701011F	129.400
	1 Gang Push-button Switch Module	701011F-46	170.100
	(16A 250V)	701011F-61	170.100

	MODULE NÚT NHẤN ĐÔI	701021F	195.700
	2 Gang Push-button Switch Module	701021F-46	236.400
	(16A 250V)	701021F-61	236.400

	MODULE NÚT NHẤN BA	701031F	278.000
	3 Gang Push-button Switch Module	701031F-46	318.700
	(10A 250V)	701031F-61	318.700

	MODULE NÚT NHẤN BỐN	701041F	364.700
	4 Gang Push-button Switch Module	701041F-46	405.400
	(10A 250V)	701041F-61	405.400

	MODULE CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA	706301	152.900
	Doorbell Switch Module	706301-46	193.600
	(16A 250V)	706301-61	193.600

	MODULE MẶT CHE TRƠN	701000	49.500
	1 Gang Blank Plate Module	701000-46	90.200
		701000-61	90.200

Ổ CẮM Socket-outlets

	MODULE Ổ CẮM ĐÔI 2 CHẤU	701072	214.000
	Twin 2 Pin Socket Module	701072-46	254.700
	(10A 250V)	701072-61	254.700

	MODULE Ổ ĐƠN 2 CHẤU + Ổ ĐA NĂNG	701080	266.200
	2 Pin Socket & Multi-standard Socket Module	701080-46	306.900
	(10A 250V)	701080-61	306.900

Ổ CẮM Socket-outlets

MÀU SẮC

Trắng

Champagne -46

Xám -61

Module không bao gồm khung



MODULE Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU	701087	238.500
Single EU-US with Earth Socket Module (16A 250V)	701087-46	279.200
	701087-61	279.200



BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU	711287	331.500
Twin EU-US with Earth Socket (combined with frame) (16A 250V)	711287-46	372.200
	711287-61	372.200



MODULE Ổ ĐA NĂNG MỚI + CÔNG TẮC	701089	312.400
Multi-standard Socket Module with Switch (13A 250V)	701089-46	353.100
	701089-61	353.100



MODULE Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU + 2 Ổ USB	70E725	1.296.100
Multi-standard Socket Module with Twin USB Charger (13A 250V)	70E725-46	1.336.800
	70E725-61	1.336.800



MODULE Ổ CẮM ĐƠN SCHUKO 16A	701687	250.300
16A Schuko Socket Module (16A 250V)	701687-46	291.000
	701687-61	291.000

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN TV, Data, Tel, Control and Regulator



MODULE Ổ CẮM TIVI ĐƠN	705111	221.400
Tivi Outlet Module	705111-46	262.100
	705111-61	262.100



MODULE Ổ CẮM TIVI ĐƠN CHUẨN F	705114	198.900
TV Outlet Module with F Connector	705114-46	239.600
	705114-61	239.600



MODULE Ổ CẮM TIVI ĐÔI	705119	330.400
Twin Tivi Outlet Module	705119-46	371.100
	705119-61	371.100



MODULE Ổ CẮM TIVI & TIVI CHUẨN F	705119S	280.500
TV and TV with F Connector Module	705119S-46	321.200
	705119S-61	321.200



MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN	705214	160.400
Telephone Outlet Module (RJ11)	705214-46	201.100
	705214-61	201.100



MODULE Ổ CẮM MẠNG ĐƠN (CAT6)	705218	322.300
Data Outlet Module (Cat6)	705218-46	363.000
	705218-61	363.000



MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐÔI	705224	310.200
Twin Telephone Outlet Module (RJ11)	705224-46	350.900
	705224-61	350.900



MODULE Ổ CẮM MẠNG ĐÔI (CAT6)	705228	584.000
Twin Data Outlet Module (Cat6)	705228-46	624.700
	705228-61	624.700



MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI + MẠNG (CAT6)	705229	536.800
Telephone & Data Outlet Module (Cat6)	705229-46	577.500
	705229-61	577.500



MODULE Ổ CẮM TIVI + ĐIỆN THOẠI	705301	353.000
Telephone & Tivi Outlet Module	705301-46	393.700
	705301-61	393.700



MODULE Ổ CẮM TIVI + MẠNG (CAT6)	705302	458.800
Tivi & Data Outlet Module (Cat6)	705302-46	499.500
	705302-61	499.500



MODULE Ổ CẮM LOA ĐƠN	705401	458.800
Speakers Outlet Module	705401-46	499.500
	705401-61	499.500



MODULE Ổ CẮM LOA ĐÔI	705402	810.700
Twin Speakers Outlet Module	705402-46	851.400
	705402-61	851.400



BỘ Ổ CẮM ĐÔI EU-US KÈM USB, CÔNG SẠC+C (BAO GỒM KHUNG VIÊN)	71E7251	1.328.300
Twin EU-US with Earth Socket with USB A+C Chargers (combined with frame)	71E7251-46	1.369.000
	71E7251-61	1.369.000



MODULE Ổ SẠC USB + Ổ HDMI	700494	601.000
USB + HDMI Outlet Module	700494-46	641.700
	700494-61	641.700



MODULE Ổ SẠC USB (5V 2.4A) + SẠC TYPE C (45W)	70E727	2.711.500
USB (5V 2.4A) + Type-C (45W) Module	70E727-46	2.752.200
	70E727-61	2.752.200



MODULE ĐIỀU CHỈNH ĐÈN LED 200W (1-10V)	70E104	635.300
200W LED Dimmer Switch Module(1-10V)	70E104-46	676.000
	70E104-61	676.000



MODULE CHIẾT ÁP ĐÈN 200W	70E102	833.800
200W LED Dimmer Switch Module	70E102-46	874.500
	70E102-61	874.500



MODULE CHIẾT ÁP QUẠT 200W	70E201	711.200
200W Fan Regulator Switch Module	70E201-46	751.900
	70E201-61	751.900



MODULE CẢM BIẾN HIỆN ĐIỆN, CHUYỂN ĐỘNG	70E301	999.900
Presence Detector Switch Module (2 wires)	70E301-46	1.040.600
	70E301-61	1.040.600



MODULE CẢM BIẾN ÂM THANH & ÁNH SÁNG 160W	70E401	1.212.800
160W Voice & Light Control Switch Module	70E401-46	1.253.500
	70E401-61	1.253.500



CẢM BIẾN HIỆN ĐIỆN (3 DÂY)	70E302	1.097.300
Presence Detector Switch Module (3 wires)	70E302-46	1.138.000
	70E302-61	1.138.000

















CẢM BIẾN HIỆN ĐIỆN (4 DÂY)	70E303	1.143.200
Presence Detector Switch Module (4 wires)	70E303-46	1.183.900
	70E303-61	1.183.900











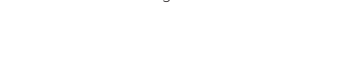
MODULE CÔNG TẮC ĐẶT THỜI GIAN TRỄ 160W	70E501	927.200
160W Touch Time Delay Switch Module	70E501-46	967.900
	70E501-61	967.900

GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN Hotel solutions

Module không bao gồm khung

	MODULE CÔNG TẮC “KHÔNG LÀM PHIỀN” & “MỜI DỌN PHÒNG” CÓ ĐÈN LED 2 Gang 2 Way Switch Module with DND & MUR with LED (16AX 250V)	D701024 595.700 D701024-46 636.400 D701024-61 636.400		MODULE CÔNG TẮC “KHÔNG LÀM PHIỀN” & “MỜI DỌN PHÒNG” 2 Gang 2 Way Switch Module with "DND" & "MUR"	D701022 537.900 D701022-46 578.600 D701022-61 578.600
	MODULE NÚT NHẤN CHUÔNG HIỂN THỊ “KHÔNG LÀM PHIỀN”&“MỜI DỌN PHÒNG” “CHỜ 1 PHÚT”, “CÓ NGƯỜI BÊN TRONG” DND, MUR, Wait A minute, Someone In Indicator (1A 250V)	45E611 1.774.200 45E611-46 1.814.900 45E611-61 1.814.900		MODULE NÚT NHẤN CHUÔNG HIỂN THỊ “KHÔNG LÀM PHIỀN”&“MỜI DỌN PHÒNG” Doorbell Switch Module with DND & MUR Indicator (1A 250V)	70E612 1.833.000 70E612-46 1.873.700 70E612-61 1.873.700
	MODULE NÚT NHẤN CHUÔNG HIỂN THỊ “MỜI DỌN PHÒNG” Doorbell Switch Module with DND Indicator (1A 250V)	70E611 1.527.100 70E611-46 1.567.800 70E611-61 1.567.800		MODULE BỘ Ổ CẮM DAO CẠO RẪU Shaver Socket (146) Module	714504 1.644.500 714504-46 1.685.200 714504-61 1.685.200
	MODULE Ổ CẮM DAO CẠO RẪU Shaver Outlet Module	70E651 1.386.000 70E651-46 1.426.700 70E651-61 1.426.700		MODULE CÔNG TẮC KHẨN CẤP Emergency Switch Module	705901 223.500 705901-46 264.200 705901-61 264.200
	MODULE PHÁT WIFI TRONG PHÒNG Wifi Router Module	70E741 2.087.800 70E741-46 2.128.500 70E741-61 2.128.500		MODULE CÔNG TẮC THẺ TỬ RFID RFID KeyCard Switch Module	70E602 1.556.500 70E602-46 1.597.200 70E602-61 1.597.200
	MODULE CÔNG TẮC THẺ TỬ 20A Keycard Switch Module 20A	70E601 1.212.800 70E601-46 1.253.500 70E601-61 1.253.500		MODULE ĐÈN CHÂN TƯỜNG 6000K 6000K Footlight Module	70E731 632.500 70E731-46 673.200 70E731-61 673.200
	MODULE ĐÈN CHÂN TƯỜNG 3000K 3000K Footlight Module	70E732 632.500 70E732-46 673.200 70E732-61 673.200		MODULE ĐÈN CHÂN TƯỜNG 3000K CÓ CẢM BIẾN 3000K Sensory Footlight Module	70E733 820.300 70E733-46 861.000 70E733-61 861.000

KHUNG VÌỀN Frames

	KHUNG ĐƠN 1 Gang Frame	700610 41.800 700610-46 82.500 700610-61 82.500
	KHUNG ĐÔI 2 Gang Frame (86 x 162 mm)	700620 81.400 700620-46 122.100 700620-61 122.100
	KHUNG BA 3 Gang Frame (86 x 238 mm)	700630 146.300 700630-46 187.000 700630-61 187.000
	KHUNG BỐN 4 Gang Frame (86 x 314 mm)	700640 170.500 700640-46 211.200 700640-61 211.200
	KHUNG NĂM 5 Gang Frame (86 x 390 mm)	700650 194.700 700650-46 235.400 700650-61 235.400
	KHUNG ĐÔI 2 Gang Frame (86 x 172 mm)	700820 81.400 700820-46 122.100 700820-61 122.100
	KHUNG BA 3 Gang Frame (86 x 258 mm)	700830 146.300 700830-46 187.000 700830-61 187.000
	KHUNG BỐN 4 Gang Frame (86 x 344 mm)	700840 170.500 700840-46 211.200 700840-61 211.200
	KHUNG NĂM 5 Gang Frame (86 x 430 mm)	700850 194.700 700850-46 235.400 700850-61 235.400

*Giá VNĐ - Đã bao gồm VAT

Simon 15

Simon | S6

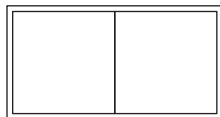


MÀU SẮC

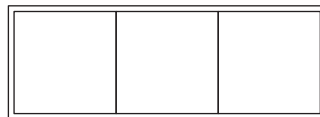


Màu Trắng/ Màu Champagne/ Màu Xám

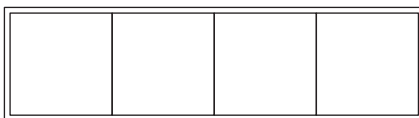
ĐA DẠNG KHUNG VIỀN



Khung đôi



Khung ba



Khung bốn




Khung năm


CÔNG TẮC Switches


	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU	581011	106.700
	1 Gang 1 Way Switch	581011-46	149.600
	(16AX 250V)	581011-61	149.600

	BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU	581021	157.200
	2 Gang 1 Way Switch	581021-46	200.100
	(16AX 250V)	581021-61	200.100

	BỘ CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU	581031	210.100
	3 Gang 1 Way Switch	581031-46	253.000
	(16AX 250V)	581031-61	253.000


	BỘ CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU	581041	316.800
	4 Gang 1 Way Switch	581041-46	359.700
	(10AX 250V)	581041-61	359.700

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN TRUNG GIAN	581026	209.700
	1 Gang Intermediate Switch	581026-46	252.600
	(16AX 250V)	581026-61	252.600

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 20A 1 CHIỀU	582023	447.000
	1 Gang 1 Way Switch	582023-46	489.900
	(20AX 250V)	582023-61	489.900

	BỘ MẶT CHE TRON	581000	46.200
	Blank Plate	581000-46	89.100
		581000-61	89.100

Ổ CẮM Socket-outlets

	BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU	581287	284.500
	Twin Euro-US Socket	581287-46	327.400
	(16A 250V)	581287-61	327.400


	BỘ Ổ ĐƠN 2 CHẤU + Ổ ĐA NĂNG	581080	251.900
	2 Pin Socket & Multi-standard Socket	581080-46	294.800
	(10A 250V)	581080-61	294.800


	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU	581012	127.300
	1 Gang 2 Way Switch	581012-46	170.200
	(16AX 250V)	581012-61	170.200


	BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU	581022	195.800
	2 Gang 2 Way Switch	581022-46	238.700
	(16AX 250V)	581022-61	238.700


	BỘ CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU	581032	251.900
	3 Gang 2 Way Switch	581032-46	294.800
	(16AX 250V)	581032-61	294.800


	BỘ CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU	581042	394.900
	4 Gang 2 Way Switch	581042-46	437.800
	(10AX 250V)	581042-61	437.800

	BỘ CÔNG TẮC ĐÔI TRUNG GIAN	581046	390.500
	2 Gang Intermediate Switch	581046-46	433.400
	(10AX 250V)	581046-61	433.400


	BỘ CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA	586301	134.800
	Doorbell Switch	586301-46	177.700
	(16AX 250V)	586301-61	177.700

	BỘ Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG KÈM CÔNG TẮC	581089	LIÊN HỆ
	Multi-standard Socket with Switch	581089-46	LIÊN HỆ
	(13A 250V)	581089-61	LIÊN HỆ

	BỘ Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU	581087	214.000
	Single EURO-US socket	581087-46	256.900
	(16A 250V)	581087-61	256.900


	BỘ Ổ CẮM ĐÔI 2 CHẤU	581072	188.300
	2 Gang 2 Pin Socket	581072-46	231.200
	(10A 250V)	581072-61	231.200


HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN TV, Data, Tel, Control and Regulator

	BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN	585111	185.900
	Tivi Outlet	585111-46	228.800
		585111-61	228.800


	BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN	585214	150.700
	Telephone Outlet (RJ11)	585214-46	193.600
		585214-61	193.600


	BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI + MẠNG (CAT6e)	585229	327.800
	Telephone and Data Outlet (Cat6e)	585229-46	370.700
		585229-61	370.700

	BỘ Ổ CẮM TIVI + MẠNG (CAT6e)	585302	327.800
	Tivi & Data Outlet (Cat6e)	585302-46	370.700
		585302-61	370.700

	BỘ CHIẾT ÁP QUẠT	58E201	606.400
	Fan Regulator Switch	58E201-46	649.300
		58E201-61	649.300

	BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN CHUẨN F	585114	207.900
	Tivi Outlet F Type Connector	585114-46	250.800
		585114-61	250.800

	BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐƠN (CAT6e)	585218	229.900
	Data Outlet (Cat6e)	585218-46	272.800
		585218-61	272.800

	BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐÔI (CAT6e)	585228	258.500
	Twin Data Outlet (Cat6e)	585228-46	301.400
		585228-61	301.400

	BỘ CHIẾT ÁP ĐÈN	58E101	655.600
	Dimmer Switch	58E101-46	698.500
		58E101-61	698.500

GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN Hotel solutions



MODULE CÔNG TẮC THẺ TỬ RFID
RFID KeyCard Switch Module

58E602 **1.259.500**
58E602-46 **1.302.400**
58E602-61 **1.302.400**



MODULE Ổ CẮM DAO CẠO RÊU
Shaver Outlet Module

58E651 **LIÊN HỆ**
58E651-46 **LIÊN HỆ**
58E651-61 **LIÊN HỆ**



BỘ CÔNG TẮC KHẨN CẤP
Emergency Switch

585901 **197.900**
585901-46 **240.800**
585901-61 **240.800**



BỘ ĐÈN CHÂN TƯỜNG 3000K
3000K Footlight

58E732 **578.500**
58E732-46 **621.400**
58E732-61 **621.400**



BỘ ĐIỀU KHIỂN ĐIỀU HÒA
(FCU, 2PIPIPES)
Thermostat (FCU, 2 pipes)

58E7001 **LIÊN HỆ**
58E7001-46 **LIÊN HỆ**
58E7001-61 **LIÊN HỆ**



BỘ ĐIỀU KHIỂN THÔNG GIÓ
Ventilation System

58E7005 **LIÊN HỆ**
58E7005-46 **LIÊN HỆ**
58E7005-61 **LIÊN HỆ**



BỘ ĐIỀU KHIỂN ĐIỀU HÒA
(FCU, 4PIPIPES)
Thermostat (FCU, 4 pipes)

58E7006 **LIÊN HỆ**
58E7006-46 **LIÊN HỆ**
58E7006-61 **LIÊN HỆ**



BỘ ĐỊNH TUYẾN WIFI 2 DẢI TẦN SỐ
GẮN TƯỜNG (NGUỒN POE)
Dual Band Gigabit Wall-mounted WiFi
Router (POE)

58E743 **LIÊN HỆ**
58E743-46 **LIÊN HỆ**
58E743-61 **LIÊN HỆ**



BỘ ĐỊNH TUYẾN WIFI GẮN TƯỜNG
Wall-mounted WiFi Router

58E745 **LIÊN HỆ**
58E745-46 **LIÊN HỆ**
58E745-61 **LIÊN HỆ**



BỘ ĐỊNH TUYẾN WIFI GẮN TƯỜNG
(2 DÂY NGUỒN POE)
Wall-mounted WiFi Router (POE)

58E746 **LIÊN HỆ**
58E746-46 **LIÊN HỆ**
58E746-61 **LIÊN HỆ**

KHUNG VIỀN Frames



KHUNG ĐÔI
2 Gang Frame

580620 **46.000**
580620-46 **88.900**
580620-61 **88.900**



KHUNG BA
3 Gang Frame

580630 **54.500**
580630-46 **97.400**
580630-61 **97.400**



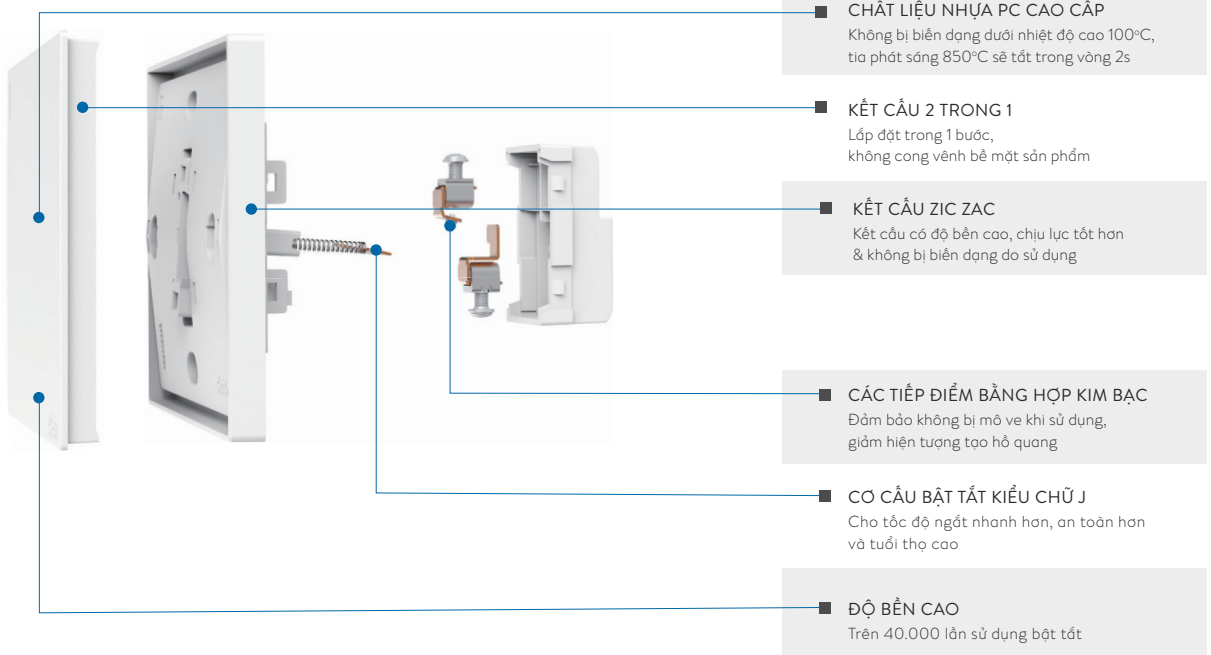
KHUNG BỐN
4 Gang Frame

580640 **69.500**
580640-46 **112.400**
580640-61 **112.400**



KHUNG NĂM
5 Gang Frame

580650 **106.900**
580650-46 **149.800**
580650-61 **149.800**



Simon | S5



MÀU SẮC



Màu Trắng
White

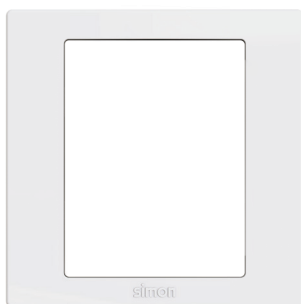


Màu Champagne
Champagne (-46)

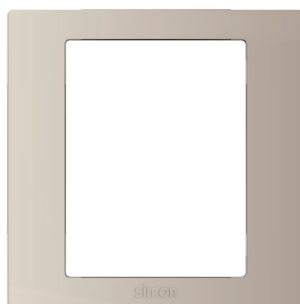


Màu Xám
Grey (-61)

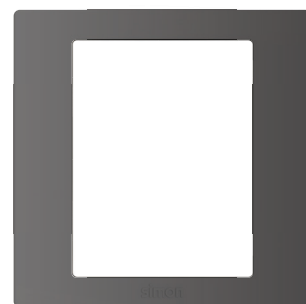
ĐA DẠNG KHUNG VIÊN



Màu Trắng
White



Màu Champagne
Champagne (-46)



Màu Xám
Grey (-61)

CÔNG TẮC Switches



BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU 16AX
1 Gang 1 Way Switch 16AX

S5111 **86.900**
S5111-46 **LIÊN HỆ**
S5111-61 **LIÊN HỆ**



BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU 16AX
1 Gang 2 Way Double Switch 16AX

S5112 **102.300**
S5112-46 **LIÊN HỆ**
S5112-61 **LIÊN HỆ**



BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU 16AX
2 Gang 1 Way Switch 16AX

S5121 **126.500**
S5121-46 **LIÊN HỆ**
S5121-61 **LIÊN HỆ**



BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU 16AX
2 Gang 2 Way Switch 16AX

S5122 **141.900**
S5122-46 **LIÊN HỆ**
S5122-61 **LIÊN HỆ**



BỘ CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU 16AX
3 Gang 1 Way Switch 16AX

S5131 **162.800**
S5131-46 **LIÊN HỆ**
S5131-61 **LIÊN HỆ**



BỘ CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU 16AX
3 Gang 2 Way Switch 16AX

S5132 **184.800**
S5132-46 **LIÊN HỆ**
S5132-61 **LIÊN HỆ**



BỘ CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU 10AX
4 Gang 1 Way Switch 10AX

S5141 **261.800**
S5141-46 **LIÊN HỆ**
S5141-61 **LIÊN HỆ**



BỘ CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU 10AX
4 Gang 2 Way Switch 10AX

S5142 **295.900**
S5142-46 **LIÊN HỆ**
S5142-61 **LIÊN HỆ**



BỘ CÔNG TẮC 20A ĐƠN 1 CHIỀU
20A - 1 Gang 1 Way Switch

S5151 **328.900**
S5151-46 **LIÊN HỆ**
S5151-61 **LIÊN HỆ**

Ổ CẮM Socket-outlets



BỘ Ổ CẮM ĐÔI 2 CHẤU 16A
2 Gang 2 Pin Socket 16A

S5511 **128.700**
S5511-46 **LIÊN HỆ**
S5511-61 **LIÊN HỆ**



BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU 16A
Twin Multi-Standard Socket 16A

S5522 **207.900**
S5522-46 **LIÊN HỆ**
S5522-61 **LIÊN HỆ**



BỘ Ổ CẮM 2 CHẤU 16A
+3 CHẤU ĐA NĂNG 10A
2 Pin Socket 16A + Multi-Standard Socket 10A

S5513 **192.500**
S5513-46 **LIÊN HỆ**
S5513-61 **LIÊN HỆ**



BỘ Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG 10A
+HẠT CÔNG TẮC 16A
Multi-Standard Socket 10A + Switch 16A

S5540 **192.500**
S5540-46 **LIÊN HỆ**
S5540-61 **LIÊN HỆ**

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN TV, Data, Tel, Control and Regulator



BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN
Telephone Outlet

S5820 **119.900**
S5820-46 **LIÊN HỆ**
S5820-61 **LIÊN HỆ**



BỘ Ổ CẮM TIVI+MẠNG CAT6
Tivi + Date Outlet

S5841 **338.800**
S5841-46 **LIÊN HỆ**
S5841-61 **LIÊN HỆ**



BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN
Tivi Outlet

S5840 **138.600**
S5840-46 **LIÊN HỆ**
S5840-61 **LIÊN HỆ**



BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐƠN CAT6
Data Outlet

S5810 **214.500**
S5810-46 **LIÊN HỆ**
S5810-61 **LIÊN HỆ**



BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐÔI
Twin Telephone Outlet

S5822 **218.900**
S5822-46 **LIÊN HỆ**
S5822-61 **LIÊN HỆ**



BỘ CHIẾT ÁP QUẠT 200W
Fan Regulator 200W

S5930 **363.000**
S5930-46 **LIÊN HỆ**
S5930-61 **LIÊN HỆ**



BỘ Ổ CẮM TIVI+ĐIỆN THOẠI
Tivi +telephone Outlet

S5842 **255.200**
S5842-46 **LIÊN HỆ**
S5842-61 **LIÊN HỆ**



BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐÔI CAT6
Twin Multi-Standard Socket 16A

S5811 **369.600**
S5811-46 **LIÊN HỆ**
S5811-61 **LIÊN HỆ**



BỘ CHIẾT ÁP ĐÈN 1000W
Dimmer 1000W

S5940 **591.800**
S5940-46 **LIÊN HỆ**
S5940-61 **LIÊN HỆ**



BỘ CẢM BIẾN 100W
Presence Detector Switch 100W

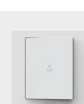
S5910 **753.500**
S5910-46 **LIÊN HỆ**
S5910-61 **LIÊN HỆ**

GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN Hotel solutions



BỘ CÔNG TẮC THẺ, AC220V±10%,
ĐIỆN TRỞ 16AX HOẶC CẮM ỨNG 8AX
16A keycard switch

S5503 **LIÊN HỆ**

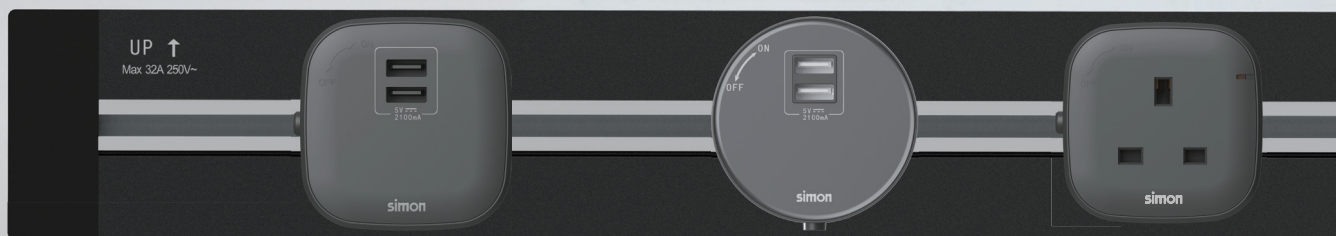


BỘ CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA 16A
Doorbell Switch

S5250 **104.500**
S5250-46 **LIÊN HỆ**
S5250-61 **LIÊN HỆ**

Simon | Track Socket

Less space, more outlets





MÀU SẮC

Trắng


Đen


Ổ CẮM Socket-outlets


 **Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG 13A**
Multi-standard Socket-Square-WH
(68x68x28mm) **MTS1189** **342.100**


 **Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG 13A**
Multi-standard Socket-Square-BK
(68x68x28mm) **MTS1189-BL** **342.100**


 **Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG 13A**
Multi-standard Socket-Round-WH
(69x28mm) **MTS1089** **452.100**

 **Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG 13A**
Multi-standard Socket-Round-BK
(69x28mm) **MTS1089-BL** **452.100**

 **Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU KIỂU ANH 13A**
13A BS Socket-Square-WH
(68x68x28mm) **MTS1381** **342.100**

 **Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU KIỂU ANH 13A**
13A BS Socket-Square-BK
(68x68x28mm) **MTS1381-BL** **342.100**

 **Ổ CẮM ĐƠN SCHUKO 16A**
Schuko Socket-Round-WH
(69x28mm) **MTS1688** **369.600**

 **Ổ CẮM ĐƠN SCHUKO 16A**
Schuko Socket-Round-BK
(69x28mm) **MTS1688-BL** **369.600**


 **Ổ USB ĐÔI DC 5V 2.1A**
USB Outlet-Square-WH (DC 5V 2.1A)
(68x68x28mm) **MTSE721** **650.100**

 **Ổ USB ĐÔI DC 5V 2.1A**
USB Outlet-Square-BK (DC 5V 2.1A)
(68x68x28mm) **MTSE721-BL** **650.100**


 **Ổ USB ĐÔI DC 5V 2.1A**
USB Outlet-Round-WH (DC 5V 2.1A)
(69x28mm) **MTSE722** **760.100**

 **Ổ USB ĐÔI DC 5V 2.1A**
USB Outlet-Round-BK (DC 5V 2.1A)
(69x28mm) **MTSE722-BL** **760.100**


PHỤ KIỆN

 **THANH RAY ĐIỆN LẮP NỔI**
600/ 800/ 1000/ 1200 MM
Surface-mounted Power Track


FTS4506-SL ■ **2.038.300**
FTS4508-SL ■ **2.533.300**
FTS4510-SL ■ **3.084.400**
FTS4512-SL ■ **3.635.500**

 **THANH RAY ĐIỆN LẮP NỔI**
600/ 800/ 1000/ 1200 MM
Surface-mounted Power Track

FTS4506-BL ■ **2.038.300**
FTS4508-BL ■ **2.533.300**
FTS4510-BL ■ **3.084.400**
FTS4512-BL ■ **3.635.500**

 **THANH RAY ĐIỆN LẮP ÂM**
600/ 800/ 1000/ 1200 MM
Wall-mounted-Power Track

FTS5006-SL ■ **2.038.300**
FTS5008-SL ■ **2.533.300**
FTS5010-SL ■ **3.084.400**
FTS5012-SL ■ **3.635.500**

 **THANH RAY ĐIỆN LẮP ÂM**
600/ 800/ 1000/ 1200 MM
Wall-mounted-Power Track

FTS5006-BL ■ **2.038.300**
FTS5008-BL ■ **2.533.300**
FTS5010-BL ■ **3.084.400**
FTS5012-BL ■ **3.635.500**
















































Ổ CẮM ÂM SÀN

MÀU SẮC

Vàng

Bạc

Ổ CẮM ÂM SÀN Floor Sockets

	2 Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG Floor Socket Twin Multi-standard	SEF3770  1.480.000 SEF5770  1.480.000		2 Ổ CẮM 3 CHẤU THƯỜNG Floor Socket Twin Euro-US Socket	SEF3600  1.463.000 SEF5600  1.463.000
	BỘ Ổ ĐIỆN THOẠI + Ổ MẠNG (CAT6) Floor Socket With Telephone + Data (Cat6)	SEF34P8  1.480.000 SEF54P8  1.480.000		BỘ 3 Ổ MẠNG (CAT6) Floor Socket With Triple Data (Cat6)	SEF3888  1.496.000 SEF5888  1.496.000
	BỘ Ổ ĐIỆN THOẠI + TIVI Floor Socket With Telephone + Tivi	SEF34P5  1.452.000 SEF54P5  1.452.000		BỘ 2 Ổ MẠNG (CAT6) Floor Socket With Dual Data (Cat6)	SEF38P8  1.463.000 SEF58P8  1.463.000
	BỘ 2 Ổ MẠNG (CAT6) + ĐIỆN THOẠI Floor Socket With Dual Data (Cat6) + Telephone	SEF3884  1.496.000 SEF5884  1.496.000		BỘ Ổ MẠNG (CAT6) + 2 ĐIỆN THOẠI Floor Socket With Data (Cat6) + Dual Telephone	SEF3844  1.452.000 SEF5844  1.452.000
	BỘ Ổ MẠNG (CAT6) + Ổ TIVI Floor Socket With Data (Cat6) + Tivi	SEF38P5  1.441.000 SEF58P5  1.441.000		BỘ 2 Ổ ĐIỆN THOẠI VÀ Ổ TIVI Floor Socket With Dual Telephone + Tivi	SEF3445  1.435.000 SEF5445  1.435.000
	Ổ ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG + Ổ 2 CHẤU Floor socket with Multi-standard + Two pin	SEF3701  1.425.000 SEF5701  1.425.000		Ổ ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG + Ổ MẠNG Floor socket with Multi-standard + Data	SEF3708  1.452.000 SEF5708  1.452.000
	Ổ ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG + Ổ ĐIỆN THOẠI Floor socket with Multi-standard + Telephone	SEF3704  1.441.000 SEF5704  1.441.000		Ổ MẠNG + ĐIỆN THOẠI + TIVI Floor socket with Data + Tivi + Telephone	SEF3845  1.463.000 SEF5845  1.463.000
	Ổ ĐƠN 2 CHẤU + CỔNG USB ĐÔI Floor Socket with 2 Pin Socket + Double USB	SEF31U0  1.496.000 SEF51U0  1.496.000			

APTOMAT MỚI TIÊU CHUẨN MỚI



APTOMAT - DÒNG CẮT 6000A





	APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 1P MCB 6000A 1P	SMB65C-63C10	125.300	SMB65C-63C20	125.300	SMB65C-63C40	160.900
		SMB65C-63C16	125.300	SMB65C-63C25	125.300	SMB65C-63C50	165.000
				SMB65C-63C32	125.300	SMB65C-63C63	165.000
	APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 2P MCB 6000A 2P	SMB65C-63C16/2	292.300	SMB65C-63C32/2	292.300	SMB65C-63C63/2	410.400
		SMB65C-63C20/2	292.300	SMB65C-63C40/2	326.900	SMB65C-63C80/2	962.500
		SMB65C-63C25/2	292.300	SMB65C-63C50/2	410.400	SMB65C-63C100/2	1.016.500
	APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 3P MCB 6000A 3P	SMB65C-63C16/3	444.100	SMB65C-63C32/3	444.100	SMB65C-63C63/3	575.400
		SMB65C-63C20/3	444.100	SMB65C-63C40/3	489.900	SMB65C-63C80/3	1.411.600
		SMB65C-63C25/3	444.100	SMB65C-63C50/3	575.400	SMB65C-63C100/3	1.444.300
	APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 4P MCB 6000A 4P	SMB65C-63C16/4	633.500	SMB65C-63C32/4	633.500	SMB65C-63C63/4	789.400
		SMB65C-63C20/4	633.500	SMB65C-63C40/4	664.100	SMB65C-63C80/4	2.021.800
		SMB65C-63C25/4	633.500	SMB65C-63C50/4	789.400	SMB65C-63C100/4	2.117.500
	APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 1P+N MCB 6000A 1P+N	SMB65C-40C10	239.400	SMB65C-40C20	239.400	SMB65C-40C32	239.400
		SMB65C-40C16	239.400	SMB65C-40C25	239.400	SMB65C-40C40	271.900
	APTOMAT CHỐNG GIẬT 30mA 6000A 1P+N RCBO 30mA 6000A 1P+N	SMB65CL-40C10	841.300	SMB65CL-40C20	841.300	SMB65CL-40C32	841.300
		SMB65CL-40C16	841.300	SMB65CL-40C25	841.300	SMB65CL-40C40	925.900
	APTOMAT CHỐNG GIẬT 30mA 6000A 2P RCBO 30mA 6000A 2P	SMB65CL-63C10/2	925.900	SMB65CL-63C20/2	925.900	SMB65CL-63C40/2	1.180.400
		SMB65CL-63C16/2	925.900	SMB65CL-63C25/2	952.300	SMB65CL-63C50/2	1.242.600
				SMB65CL-63C32/2	952.300	SMB65CL-63C63/2	1.242.600
	APTOMAT CHỐNG GIẬT 30mA 6000A 4P RCBO 30mA 6000A 4P	SMB65CL-63C63/4	2.095.100				

AN TOÀN KHI SỬ DỤNG




Guarantee safety during using process



APTOMAT - DÒNG CẮT 10000A

	APTOMAT DÒNG CẮT 10000A 1P MCB 10000A 1P	KSH63	392.200	KSH80	544.900	KSH100	544.900
	APTOMAT DÒNG CẮT 10000A 2P MCB 10000A 2P	KSH63/2	840.300	KSH80/2	1.038.800	KSH100/2	1.038.800
	APTOMAT DÒNG CẮT 10000A 3P MCB 10000A 3P	KSH63/3	1.171.300	KSH80/3	1.476.900	KSH100/3	1.476.900
	APTOMAT DÒNG CẮT 10000A 4P MCB 10000A 4P	KSH63/4	1.619.400	KSH80/4	2.118.500	KSH100/4	2.118.500

TỦ APTOMAT Distribution Box

	TỦ APTOMAT MẶT PHẪNG, NHỰA MỜ Aptomat Box	SET65CS-4AB	468.500	SET65CS-6AB	560.200	SET65CS-9AB	641.600
	TỦ APTOMAT MẶT PHẪNG, NHỰA MỜ Aptomat Box	SMX65CS-12AB SMX65CS-15AB	1.187.600 1.375.000	SMX65CS-18AB SMX65CS-21AB	1.551.200 1.748.800	SMX65CS-26AB SMX65CS-32AB	2.365.000 2.750.000
	TỦ APTOMAT MẶT PHẪNG, NHỰA MỜ Aptomat Box	SMX65CS-42AB	3.355.000				










THIẾT BỊ ĐIỆN

ĐÈ ÂM Flush Mounting Boxes

	ĐÈ ÂM VUÔNG ĐƠN LOẠI 86 1 Gang: S6, 50, E6, I7, V8 Multi Gang: E6, V8 (86 type) 86 Flush mounting box Multi Gang: All Simon family, except 76 type (I7/V8)	KT: 89.5x80.5x50/ 60mm	SED1A086C	25.000		ĐÈ ÂM VUÔNG ĐƠN LOẠI 76 1 Gang: S6, 50, E6, I7, V8 Multi Gang: I7, V8 (76 type) 76 Flush mounting box Multi Gang: I7/V8 (76 Type)	KT: 78x80x50/ 60 mm	SED1A076	25.000
	ĐÈ ÂM CHỮ NHẬT 118 Flush Mounting Box (Twin Socket)	KT: 99.5x65x47.5/ 83.5 mm	SED1A118	27.000		ĐÈ SẮT CHO Ổ ÂM SÀN Pop-up floor socket mounting box	KT: 100x100x50 mm/ 84 mm	SED9A100	129.400

HỘ CHỐNG THẨM Waterproof Cover

	HỘ CHỐNG THẨM NƯỚC VUÔNG CHO CÔNG TẮC Switch Waterproof Cover *	* V8 86 cannot fit	S154	97.800		HỘ CHỐNG THẨM NƯỚC VUÔNG CHO Ổ CẮM Socket Waterproof Cover *	* V8 86 cannot fit	S155	97.800
	HỘ CHỐNG THẨM NƯỚC VUÔNG CHO CÔNG TẮC Switch Waterproof Transparent Cover *	* V8 86 cannot fit	S254	177.200		HỘ CHỐNG THẨM NƯỚC VUÔNG CHO Ổ CẮM Socket Waterproof Transparent Cover *	* V8 86 cannot fit	S255	177.200
	HỘ CHỐNG THẨM NƯỚC CHỮ NHẬT Waterproof Cover (Horizontal)		52154	109.000		HỘ CHỐNG THẨM NƯỚC CHỮ NHẬT Waterproof Cover (Vertical)		52155	109.000
	MẶT CHE NƯỚC IP55 VUÔNG CHO Ổ CẮM IP55 Socket Waterproof Cover		S258	184.400					

THIẾT BỊ KHÁC Others

	BỘ CHUÔNG CỬA VỚI 2 ÂM THANH Doorbell with Two Kinds of Sound	45002	492.900	45002-73	546.900
		45002-74	546.900	45002-74	546.900